

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 27/7/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Quốc Chiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Phương Lan

Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 04/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 19/7/2022 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh năm: 1979; Tên gọi khác: DỄ; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn G: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khuru Văn B (đã chết) và bà Trần Thị V; Có vợ Nguyễn Thị N và 01 đứa, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2022 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*Bị hại:* Anh **Danh G**, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

*Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh **Trịnh Bá K**, sinh năm 1981 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Trần Minh Kh**, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào tháng 4 năm 2019, Trần Văn T kết hôn với Trần Thị N (sinh năm 1994, ấp Tân Lợi, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang). Đến tháng 01 năm 2020, N sinh con nên về nhà cha mẹ N tại ấp Tân Lợi, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang còn T ở lại nhà tại ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Do không có xe nên T đã nhiều lần hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát số 68S1 – 174.28 của bạn T là Danh G (sinh năm 1983, ngụ tại ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang) để làm phương tiện đi thăm vợ con. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/3/2021, T tiếp tục hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát số 68S1 – 174.28 để đi thăm vợ con thì anh G đồng ý và giao xe cùng giấy tờ xe cho T. T đã điều khiển xe đến đoạn đường thuộc Quốc lộ 80 thuộc khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất thì có người đàn ông (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại đòi tiền T (do trước đây T có vay số tiền 100.000.000 đồng và đã trả được 50.000.000 đồng). T xin khất vài ngày nhưng người này không đồng ý. T nảy sinh ý định cầm xe mô tô 68S1 – 174.28 để lấy tiền trả nợ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 68S1 – 174.28 đến tiệm cầm đồ Bá Đầu tại khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất để cầm chiếc xe này lấy số tiền 50.000.000 đồng trả nợ. Sau đó, T đón xe khách đi đến ấp Tân Lợi, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thăm vợ con. Do không có tiền chuộc xe nên T trốn tránh, không về nhà. Khoảng 15 ngày sau, anh G không thấy T trả xe nên đã gọi điện cho T nhưng không liên lạc được. Anh G nghi ngờ T đã đem xe đi cầm nên đã đến tiệm cầm đồ Bá Đầu hỏi chủ tiệm là ông Trịnh Bá K. Anh G biết được sự việc nên đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐGTS ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòn Đất đã kết luận giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 68S1 – 174.28 là 150.000.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 24/CT-VKS-HĐ ngày 09/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.* Theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

- *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Danh G đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường và làm đơn bãi nại nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Xe mô tô biển kiểm soát 68S1 – 174.28 đã trả lại cho anh Danh G. Nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về án phí:* Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Bị hại anh Danh G có ý kiến: Anh G đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa anh không có yêu cầu gì thêm. Anh G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**Tại đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Minh Khén có ý kiến:** Trước đây anh Kh có bỏ ra số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để chuộc xe trả cho anh G giúp cho anh T. Anh Kh tự

nguyện bỏ ra số tiền này, do thấy hoàn cảnh anh T khó khăn nên anh Kh không yêu cầu anh T phải trả lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Vào ngày 20/3/2021 tại ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Trần Văn T đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Danh G, hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 68S1 – 174.28 đi thăm gia đình sau đó đem đi cầm được 50.000.000 đồng, nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 68S1 – 174.28 của anh Danh G trị giá 150.000.000 đồng để trả nợ cá nhân. Hành vi của Trần Văn T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

**[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:** Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quá trình thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền trả nợ, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại đã nhiều lần cho bị cáo mượn xe về Hậu Giang thăm vợ sau đó bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh G trị giá 150.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản) đem đi cầm được 50.000.000 đồng để trả nợ. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản

của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo để G dục, cải tạo bị cáo, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

**[4] Xét về nhân thân:** Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

**[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

**[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:** Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[7] Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[8] Các vấn đề khác:**

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

\* **Về xử lý vật chứng:** Xe mô tô biển kiểm soát số 68S1 – 174.28 đã trả lại cho anh Danh G nên Hội đồng xét xử miễn xét.

\* **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

**2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.**

**Xử phạt:** Bị cáo **Trần Văn T 12 (mười hai) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

**5. Về xử lý vật chứng:** Đã trả lại cho anh Danh G nên Hội đồng xét xử miễn xét.

**6. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**7. Về quyền kháng cáo:** Báo bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

*Nơi Nhận:*

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Quốc Chiến**

